

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG TA VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ BẢN NHÀ NƯỚC VÀ KINH TẾ TẬP THỂ

LÊ THANH SINH*

1. *Kinh tế tư bản nhà nước* với tư cách một thành phần kinh tế “bao gồm các hình thức hợp tác liên doanh giữa kinh tế nhà nước với tư bản tư nhân trong nước và hợp tác liên doanh giữa kinh tế nhà nước với tư bản nước ngoài”, “có vai trò quan trọng trong việc động viên tiềm năng to lớn về vốn, công nghệ, khả năng tổ chức quản lý... của các nhà tư bản vì lợi ích của bản thân họ, cũng như của công cuộc xây dựng và phát triển đất nước”(1). Để kinh tế tư bản nhà nước thực hiện được vai trò quan trọng đó, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương áp dụng nhiều phương thức góp vốn kinh doanh giữa Nhà nước với các nhà kinh doanh tư nhân trong và ngoài nước nhằm “tạo thế, tạo lực” cho các doanh nghiệp Việt Nam phát triển, tăng sức hợp tác và cạnh tranh với bên ngoài, đồng thời cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao năng lực quản lý để thu hút có hiệu quả vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài.

Cụ thể hoá đường lối đó, tại Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII, một lần nữa, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định, trong nền kinh tế nhiều thành phần, kinh tế tư bản nhà nước là thành phần kinh tế được “khuyến khích phát triển” trong những ngành nghề sản xuất mà pháp luật không cấm và đề ra những biện pháp cụ thể để khuyến khích sự phát triển của nó trong khuôn khổ của luật pháp, với sự điều tiết của Nhà nước nhằm tạo ra những điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

* PGS.TS. Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

Thực tiễn 20 năm đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa đã chứng minh rằng, trong bối cảnh quốc tế hiện thời, Việt Nam chưa có điều kiện để quá độ thẳng, trực tiếp lên chủ nghĩa xã hội, mà chỉ có khả năng thực hiện bước quá độ gián tiếp lên chủ nghĩa xã hội. Kiên định đường lối đổi mới, phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, khi khẳng định chủ trương “*phát triển mạnh các thành phần kinh tế, các loại hình tổ chức sản xuất kinh doanh*”, Đảng ta đã chỉ rõ: “Trên cơ sở ba chế độ sở hữu (toàn dân, tập thể, tư nhân), hình thành nhiều hình thức sở hữu và nhiều thành phần kinh tế: kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân (cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân), kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài”⁽²⁾ Phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư của tư bản nước ngoài trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội có thể dẫn tới sự phục hồi của chủ nghĩa tư bản ở một mức độ nhất định nào đó. Song, một khi chủ nghĩa tư bản được phục hồi thì biện pháp hữu hiệu nhất, như V.I.Lênin đã khẳng định, không phải là thủ tiêu nó, mà tìm cách hướng nó vào con đường của chủ nghĩa tư bản nhà nước. Đương nhiên, trong điều kiện hiện nay, không chỉ nhiều hình thức của chủ nghĩa tư bản nhà nước không còn hoàn toàn giống như các hình thức tư bản nhà nước thời V.I.Lênin đầu những năm 20 của thế kỷ XX, mà còn có sự xuất hiện của nhiều hình thức mới làm tăng thêm tính đa dạng của thành phần kinh tế này. Nhưng, dù có đa dạng, phong phú đến đâu đi chăng nữa, thì những hình thức của chủ nghĩa tư bản nhà nước đó, trong điều kiện chính đảng của giai cấp vô sản nắm quyền lãnh đạo và thực hiện công cuộc xây dựng nền kinh tế quốc dân mà ở đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo và cùng kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng, vẫn chỉ là những bước quá độ, những nấc thang trung gian để phát triển lực lượng sản xuất, đưa nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Điều đó được quy định bởi lẽ, cho đến nay, có thể nói, Việt Nam mới chỉ hoàn thành về cơ bản chặng đầu của thời kỳ quá độ và nhìn chung, vẫn đang trong tình trạng kém phát triển; thêm vào đó, do hậu quả của chiến tranh, do thực hiện cơ chế quản lý tập trung, bao cấp kéo dài, chúng ta chưa có được “phòng chờ” để đi vào chủ nghĩa xã hội và do vậy, tất yếu phải tự mình tạo ra “phòng chờ” đó, tự mình bắc “những chiếc cầu nhỏ” đi xuyên qua kinh tế tư bản nhà nước. Phát triển kinh tế tư bản nhà nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ một nước vẫn trong tình trạng kém phát triển, kinh tế còn lạc hậu so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới như ở Việt Nam hiện nay không chỉ là con đường, là phương tiện để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, mà còn nhằm đưa Việt Nam nhanh chóng thoát khỏi tình trạng kém phát triển, tạo nền tảng để đến năm 2020 cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Nhằm mục tiêu đó và trong bối cảnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chúng ta cần “phát triển đa dạng kinh tế tư bản nhà nước dưới các hình thức liên doanh, liên kết giữa kinh tế nhà nước với kinh tế tư bản tư nhân trong và ngoài nước”, “tạo môi trường kinh doanh thuận lợi về chính sách, pháp lý” để nó được “phát triển trên những định hướng ưu tiên của nhà nước, kể cả đầu tư ra nước ngoài”; đồng thời “chú trọng phát triển các hình thức tổ chức kinh doanh đan xen, hỗn hợp nhiều hình thức sở hữu”⁽³⁾, giữa sở hữu nhà nước với sở hữu tập thể và tư nhân, dưới hình thức vốn và đóng góp cổ phần. Theo đó, các chủ thể kinh tế tham gia vào kinh tế tư bản nhà nước là các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân trong và ngoài nước, các doanh nghiệp tập thể và người lao động. Bởi vậy, có thể nói, kinh tế tư bản nhà nước là cái đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút vốn, hiện đại hoá công nghệ và nâng cao năng lực quản lý cho các nhà đầu tư, nhất là các nhà đầu tư tư nhân. Với vai trò này, kinh tế tư bản nhà nước ở nước ta hiện nay có thể được coi là yếu tố đóng góp tích cực vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo những đòi hỏi của nền kinh tế thị trường và yêu cầu của công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước thông qua việc tập trung và hợp vốn giữa nhà nước và tư bản tư nhân dưới hình thức liên doanh, đóng góp cổ phần và hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Trong bối cảnh mở cửa, giao lưu, hợp tác khu vực và quốc tế ngày càng mở rộng và có chiều sâu, nhất là khi Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), sự phát triển mạnh mẽ và có hiệu quả của thành phần kinh tế tư bản nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chẳng những giúp chúng ta đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, rút ngắn quá trình khắc phục tình trạng kém phát triển về kinh tế so với các nước trong khu vực và trên thế giới, mà còn tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động Việt Nam và góp phần cải thiện đời sống của họ.

Chiến lược phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, theo chúng tôi, không thể không phát triển kinh tế tư bản nhà nước. Về một phương diện nào đó, có thể nói, phát triển kinh tế tư bản nhà nước là một yếu tố quan trọng trong việc giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Bởi lẽ, ở Việt Nam hiện nay, về cơ sở vật chất, nền kinh tế nước ta hiện chưa có đủ điều kiện để quá độ trực tiếp lên chủ nghĩa xã hội và do vậy, chúng ta có thể và cần phải sử dụng kinh tế tư bản nhà nước để thực hiện định hướng xã hội chủ nghĩa. Đối với Việt Nam, việc tận dụng sản xuất tư bản trong và ngoài nước, nhất là bằng cách hướng chúng vào con đường phát triển kinh tế tư bản nhà nước, lấy kinh tế tư bản nhà nước làm phương tiện để tăng nhanh lực lượng sản xuất có thể được coi là một trong những con đường hiện thực nhất, có triển vọng nhất. Dưới hình

thức kinh tế tư bản nhà nước, chẳng những chúng ta thu hút được tư bản nước ngoài, mà còn thu hút được tư bản trong nước bằng cách cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước, hùn vốn liên doanh và qua đó, thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển hơn nữa. Sự phát triển đó của kinh tế tư bản tư nhân được hướng theo con đường phát triển chủ nghĩa tư bản nhà nước dưới hình thức thích hợp, thông qua sự kiểm kê, kiểm soát và điều tiết của Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Với phương châm “chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế”, Đảng ta chủ trương “xây dựng một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty lớn, đa sở hữu, tạo sức mạnh cho đất nước trong hội nhập kinh tế quốc tế”; đồng thời “thu hút ngày càng nhiều tập đoàn kinh tế lớn của các nước đến đầu tư, kinh doanh” và “khuyến khích phát triển mạnh hình thức kinh tế đa sở hữu mà chủ yếu là các doanh nghiệp cổ phần thông qua việc đẩy mạnh cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước và phát triển các doanh nghiệp cổ phần mới, để hình thức kinh tế này trở thành phổ biến, chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong nền kinh tế nước ta”⁽⁴⁾.

Từ bối cảnh trong nước và quốc tế hiện thời, với xu hướng đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ kinh tế, Việt Nam chúng ta hoàn toàn có đủ điều kiện và khả năng để phát triển kinh tế tư bản nhà nước dưới nhiều hình thức phong phú và đa dạng. Sử dụng kinh tế tư bản nhà nước với tư cách một thành phần kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được cấu thành bởi các quan hệ kinh tế và hợp đồng kinh tế giữa một bên là Nhà nước ta - đại biểu cho sở hữu toàn dân, cho lợi ích toàn xã hội, với một bên là các nhà tư bản hoàn toàn có thể đem lại cho chúng ta khả năng vừa sử dụng có hiệu quả sự đầu tư của tư bản nước ngoài, vừa giữ được độc lập, tự chủ, thực hiện hợp tác bình đẳng, cùng có lợi trên cơ sở tôn trọng độc lập và chủ quyền của nhau.

Nói tóm lại, trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta cần phải “phát triển đa dạng kinh tế tư bản nhà nước” với tư cách “những chiếc cầu nhỏ vững chắc” để xuyên qua nó, đi lên chủ nghĩa xã hội. Xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nếu không hướng tư bản tư nhân đi theo con đường phát triển kinh tế tư bản nhà nước, chẳng những chúng ta không hướng nó đi theo quỹ đạo của chủ nghĩa xã hội, mà có khi còn làm cho nó tự phát đi chệch sang quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản. Tuy nhiên, cũng không vì thế mà tuyệt đối hoá vai trò của kinh tế tư bản nhà nước, coi nó như là cứu cánh duy nhất của nền kinh tế quá độ. Tại Đại hội X, khi một lần nữa khẳng định vai trò to lớn, ý nghĩa quan trọng của kinh tế tư bản nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng ta cũng đồng thời khẳng định: “Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, là lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước định hướng và điều tiết nền kinh tế, tạo môi trường và điều kiện thúc

đẩy các thành phần kinh tế cùng phát triển. Kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân”⁽⁵⁾.

2. Về vấn đề phát triển *kinh tế tập thể* mà nòng cốt là các hợp tác xã trong bối cảnh xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tại Đại hội X, Đảng ta đã khẳng định chủ trương “*tiếp tục đổi mới và phát triển các loại hình kinh tế tập thể*” trên cơ sở “tổng kết thực tiễn, sớm có chính sách, cơ chế cụ thể khuyến khích phát triển mạnh hơn các loại hình kinh tế tập thể đa dạng về hình thức sở hữu và hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh, bao gồm các tổ hợp tác, hợp tác xã kiểu mới. Chú trọng phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cổ phần”⁽⁶⁾.

Với quan niệm như vậy về kinh tế tập thể, Đảng ta chủ trương phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế hợp tác với nhiều hình thức đa dạng, từ thấp đến cao, bao gồm cả các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cổ phần, được tổ chức theo “các nguyên tắc hợp tác tự nguyện, dân chủ, bình đẳng và công khai; tự chủ, tự chịu trách nhiệm và cùng có lợi; hợp tác và phát triển cộng đồng”⁽⁷⁾.

Thực tiễn của những năm đổi mới cho thấy, quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ nền sản xuất hàng hoá nhỏ, lạc hậu, nông dân chiếm đại bộ phận dân cư, chúng ta không thể không phát triển kinh tế hợp tác mà nòng cốt là các hợp tác xã. Song, vấn đề là ở chỗ, cần phải coi kinh tế hợp tác xã như là một “tế bào” của nền kinh tế thị trường. Khi đó, vấn đề không chỉ là ở chỗ tìm kiếm những hình thức trung gian, những biện pháp quá độ cho việc khôi phục và phát triển nền kinh tế nông nghiệp, mà còn là ở chỗ rút ra một kết luận có ý nghĩa lý luận lớn lao. Đó là kết luận về tính thiết yếu của việc thực hiện các hình thức quá độ gián tiếp, những biện pháp trung gian, quá độ đặc biệt đối với một nước nông nghiệp lạc hậu quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Từ thực tiễn của 20 năm tiến hành đổi mới, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tại Đại hội X, Đảng ta đã khẳng định chủ trương “*tiếp tục đổi mới, tạo động lực phát triển có hiệu quả các loại hình kinh tế tập thể*”; đồng thời nhấn mạnh, trong những năm trước mắt, chúng ta cần phải “*tiếp tục đổi mới chính sách để khuyến khích, thúc đẩy phát triển mạnh các loại hình kinh tế tập thể với những hình thức hợp tác đa dạng, tự nguyện, đáp ứng nhu cầu của các thành viên, phù hợp với trình độ phát triển của các ngành, nghề trên các địa bàn. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới trên cơ sở tổng kết các đơn vị làm tốt để tăng sức hấp dẫn, tạo động lực cho kinh tế tập thể, nhất là đối với nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Đa dạng hoá hình thức sở hữu trong kinh tế tập thể (có sở hữu pháp nhân, thể nhân). Phát triển các loại hình doanh*

ng nghiệp trong hợp tác xã và các hình thức liên hiệp hợp tác xã. Có cơ chế hợp tác xã phát huy quyền sử dụng tư liệu sản xuất chung tại cơ sở; tách bạch giữa quyền này với quyền sở hữu của các xã viên. Khuyến khích huy động cổ phần và nguồn vốn góp của xã viên để không ngừng tăng thêm vốn đầu tư phát triển hợp tác xã. Khuyến khích tăng tài sản và quỹ không chia của hợp tác xã. Giải thể hoặc chuyển các hợp tác xã chỉ còn là hình thức sang các loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật”⁽⁸⁾.

Để phát triển các hình thức hợp tác, liên kết giữa các thành phần kinh tế diễn ra một cách thuận lợi, có hiệu quả, Đảng ta chủ trương thực hiện Luật hợp tác xã trong các lĩnh vực, các khu vực sản xuất; vận động và giúp đỡ các tiểu thương, tiểu chủ tự nguyện xây dựng các cơ sở kinh tế hợp tác đa dạng, từ thấp đến cao; thành lập, tổ chức các hội nghề nghiệp, nghiệp đoàn trong những ngành nghề thích hợp; đồng thời phát triển nhiều hình thức hợp tác, liên kết giữa kinh tế nhà nước với các thành phần kinh tế khác trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng và bảo đảm lợi ích hợp pháp của mỗi chủ thể kinh tế.

Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, để nâng cao hiệu quả của sản xuất nông nghiệp, cũng như toàn bộ nền kinh tế đất nước, bên cạnh việc khuyến khích phát triển các hợp tác xã kiểu mới, chúng ta không thể không quan tâm đến những hình thức nhỏ của sản xuất nông nghiệp, đến kinh tế trang trại nhỏ và vừa, kinh tế hộ gia đình mà chính sách khoán 10 trước đây không lâu là một ví dụ. Với chính sách đó, chúng ta đã cho phép kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại nhỏ phát triển và nhờ đó, sản xuất nông nghiệp trong những năm qua đã có bước phát triển đáng kể. Nhờ nó mà quyền chủ động sản xuất, kinh doanh của người nông dân được giải phóng khỏi những ràng buộc sắc lệnh và nền kinh tế của họ đang mang lại hiệu quả nhanh chóng khi mức đầu tư vốn, có thể nói, hãy còn quá thấp.

Nhận thức rõ hiệu quả của thành phần kinh tế này, tại Đại hội X, khi đưa ra định hướng phát triển cho các ngành, lĩnh vực và vùng kinh tế, Đảng ta đã khẳng định chủ trương “*tạo chuyển biến mạnh mẽ trong sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông thôn và nâng cao đời sống nhân dân*”⁽⁹⁾ ở nông thôn; khuyến khích tối đa mọi người dân và doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn nông thôn; tạo điều kiện thuận lợi hơn để giúp nông dân chuyển sang làm các ngành, nghề ngoài nông nghiệp và dịch vụ; khuyến khích các doanh nghiệp và hợp tác xã đầu tư phát triển công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn; khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; đồng thời tăng đầu tư từ ngân sách nhà nước và đa

dạng hoá các nguồn vốn để phát triển mạnh kết cấu hạ tầng nông thôn, thúc đẩy cơ giới hoá, hiện đại hoá nông thôn.

*

* *

Những thành công bước đầu của công cuộc đổi mới, của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và thực tiễn xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta đã cho thấy, việc phát triển kinh tế tư bản nhà nước và kinh tế hợp tác tất yếu phải sử dụng một cách có hiệu quả quy luật giá trị và quan hệ hàng – tiền. Trong tiến trình tiếp tục công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay, đây là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng, song cũng là một vấn đề không ít khó khăn. Nó đòi hỏi chúng ta không những phải từ bỏ quan điểm phủ định sạch trơn sản xuất hàng hoá, chỉ thấy những tiêu cực vốn có của quan hệ hàng – tiền dưới chế độ sở hữu tư nhân, mà còn phải chống lại cả quan điểm tuyệt đối hoá vai trò của quan hệ hàng – tiền, cũng như quan niệm về sự tồn tại trên danh nghĩa quan hệ hàng – tiền trong chủ nghĩa xã hội.

Thực tiễn 20 năm tiến hành công cuộc đổi mới ở nước ta đã cho thấy hiệu quả của việc sử dụng quy luật giá trị và quan hệ hàng – tiền trong việc nâng cao hiệu quả sản xuất, phát triển kinh tế; đồng thời cho thấy rõ việc sử dụng chúng là đặc trưng không thể thiếu của cơ chế quản lý kinh tế mới mà chúng ta đang ra sức xây dựng. Bởi vậy, hiện nay, vấn đề đặt ra với chúng ta là cần phải nhận thức đúng và vận dụng có hiệu quả hơn nữa quy luật giá trị và quan hệ hàng – tiền trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhà nước cần điều tiết những mối quan hệ đó để sao cho không phải là thủ tiêu chúng, mà là phát triển chúng theo hướng mang lại hiệu quả kinh tế cao. Thêm vào đó, khi sử dụng quy luật giá trị và quan hệ hàng – tiền, chúng ta không chỉ phải tính đến những đặc thù của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mà còn phải tính đến trình độ phát triển của nền kinh tế này, đến vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, vị trí nền tảng của nó cùng với kinh tế tập thể và ý nghĩa chiến lược của kinh tế tư bản nhà nước(**).

Chú thích

** Bài đã đăng trên Tạp chí *Triết học*, số 1/2007.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.95.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.83.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.98, 99.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.230, 231.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr.83.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr.85 - 86, 236.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr.86.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr.235 - 236.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr.190.